Số: 27/2025/NQ-HĐND
Thời gian ký: 2025-12-12T11:53:27+07:00

| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 27 /2025/NQ-HĐND | *Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025* |

# NGHỊ QUYẾT
## Quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 2417/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 646/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống và thường trú trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 8 Điều 2 Luật Cư trú năm 2020 tại thời điểm xét hưởng chính sách.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2. Điều kiện và nguyên tắc thực hiện**

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ phải đảm bảo các điều kiện và nguyên tắc sau:

**1.** Đối với cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách được quy định tại khoản 2, 3 Điều 2 Nghị quyết này, phải có văn bản đề nghị và cam kết sử dụng đất đúng mục đích.

**2.** Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng và đúng đối tượng.

**3.** Hỗ trợ không quá hai lần đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 3 và chỉ thực hiện hỗ trợ một lần đối với nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 3 của Nghị quyết này.

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số**

**1. Hỗ trợ kinh phí đo đạc, phí, lệ phí**

a) Hỗ trợ kinh phí đo đạc

- Hỗ trợ 100% kinh phí đo đạc khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu hoặc giao đất khi bị thiên tai, hỏa hoạn đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống và thường trú tại địa bàn các xã khu vực biên giới.

- Hỗ trợ 50% kinh phí đo đạc khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần thứ 2 đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống và thường trú tại địa bàn các xã khu vực biên giới hoặc đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống và thường trú tại địa bàn các xã, phường còn lại.

b) Hỗ trợ phí, lệ phí

Hỗ trợ 100% phí, lệ phí khi cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống và thường trú trên địa bàn tỉnh thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, tách thửa, hợp thửa đất.

**2. Hỗ trợ cho thuê đất**

Đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sinh sống và thường trú trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số) thì được hỗ trợ như sau:

- Cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất và được miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê đối với trường hợp cho thuê đất để sản xuất nông nghiệp hoặc hoạt động kinh doanh mua bán. Thời hạn cho thuê không quá 10 năm.

- Hạn mức cho thuê đất:

+ Đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp: không quá 1.000 $m^2$.

+ Đối với hoạt động kinh doanh mua bán: không quá 300 $m^2$.

**3. Hỗ trợ chuyển mục đích sử dụng đất**

Cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống và thường trú trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số) được miễn tiền sử dụng đất trong trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở.

**Điều 4. Quỹ đất và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai**

**1.** Đất để thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý theo quy định tại Điều 217 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 hoặc từ quỹ đất thu hồi theo quy định tại khoản 29 Điều 79 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Việc bố trí quỹ đất để cho thuê đất được căn cứ vào điều kiện quỹ đất hiện có của địa phương và quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2.** Kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

**1.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**2.** Giao Trường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

**1.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

**2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Long An và Nghị quyết số 91/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành chính sách hỗ trợ đất đai đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**3.** Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, khi các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khoá X, kỳ họp thứ 7 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.*

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Ủy ban công tác đại biểu của Quốc hội (b/c);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Tây Ninh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT, (tructhao).

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**Nguyễn Mạnh Hùng**